

TAND HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2017/DS- ST
Ngày 08 tháng 8 năm 2017
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hùng;
2. Ông Nguyễn Văn Mừng;

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa;

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QH tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ
- Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 8 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QH – Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện QH đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2016/TLST – DS ngày 09/12/2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2017/QĐST – DS, ngày 20/7/2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị D – sinh năm 1966;

Trú tại: bản C, xã XP, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: - Ông Vũ Văn Th – sinh năm 1972.

- Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1976.

Đều trú tại: bản C, xã TP, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/12/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Lương Thị D trình bày:

Do chỗ quen biết nên vào ngày 26/4/2014 bà có cho vợ chồng ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị L, trú tại: bản C, xã TP, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền 70.000.000đ(Bảy mươi triệu đồng) với mức lãi xuất 3%/tháng để làm ăn, trả lãi hàng tháng, không xác định thời hạn vay. Việc vay mượn được lập thành giấy vay

tiền có chữ ký của bà D, ông Th và bà L. Thực hiện hợp đồng vay, thời gian đầu ông Th, bà L trả tiền lãi cho bà D đúng hạn và trả được cho bà D 10.000.000đ(Mười triệu đồng tiền gốc); từ tháng 02/2015 ông Th, bà L không thực hiện việc trả lãi như đã cam kết, sau nhiều lần thông báo cho vợ chồng ông Th, bà L về việc trả nợ tiền gốc và lãi, ông Th, bà L có viết giấy khất nợ với bà D 2 lần vào các ngày 12/11/2015 và 09/8/2016 với nội dung bà D, ông Th, bà L thống nhất chốt số tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 09/8/2016 là 90.000.000đ(Chín mươi triệu đồng) và cam kết sẽ trả theo hàng tháng 10.000.000đ/tháng, trả trong thời hạn 9 tháng. Tuy nhiên ông Th, bà L vẫn không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết.

Vì vậy ngày 09/12/2016 bà khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện QH đề nghị các bị đơn Vũ Văn Th và Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà số tiền là 90.000.000đ(Chín mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi, ngày 13/01/2017 vợ chồng ông Th, bà L xuống nhà bà trả cho bà 10.000.000đ(Mười triệu đồng). Số tiền ông Th, bà L còn nợ bà D là: 80.000.000đ(Tám mươi triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ cho ông Th, bà L nhưng ông Th, bà L không đến Tòa án để làm việc, gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo cho các đương sự trong vụ án biết tham dự phiên hòa giải 02 lần nhưng bà L, ông Th đều vắng mặt không lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc không hòa giải được. Vào ngày 20 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện QH đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Vũ Văn Th, Nguyễn Thị L đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng ông Th, bà L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện QH đã ra quyết định hoãn phiên tòa, tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho các bị đơn đồng thời niêm yết công khai quyết định tại nơi cư trú của các bị đơn. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay một lần nữa các bị đơn Vũ Văn Th, Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn Lương Thị D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của mình, đề nghị Tòa án buộc các bị đơn trả cho bà số tiền còn nợ là 80.000.000đ(Tám mươi triệu đồng).

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật và đúng thời hạn; xác định đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ đầy đủ; cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại phiên tòa đúng với Quyết định hoãn phiên tòa và không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa diễn ra đúng các thủ tục quy định.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự. Tại phiên tòa đương sự có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa được quy định tại điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Lương Thị D khởi kiện yêu cầu ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị L trả số tiền vay còn nợ. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại bản Ch, xã TP, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án được thụ lý ngày 09/12/2016, quá trình giải quyết nguyên đơn có đơn đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 31/3/2017 Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, sau khi lý do tạm đình chỉ không còn, ngày 26/4/2016 Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án được giải quyết trong thời hạn luật định.

Về sự vắng mặt của đương sự: Các bị đơn ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 02 lần nhưng các bị đơn đều vắng mặt không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị L.

[2] Về nội dung:

Ngày 26/4/2014 vợ chồng ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị L, vay của bà Lương Thị D số tiền 70.000.000đ(Bảy mươi triệu đồng) với mức lãi xuất 3%/tháng, trả lãi hàng tháng, không xác định thời hạn trả nợ gốc. Ngày 09/8/2016 bà D, ông Th, bà L thống nhất chốt số tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 09/8/2016 là 90.000.000đ(Chín mươi triệu đồng), ngày 13/01/2017 vợ chồng ông Th, bà L trả cho bà D 10.000.000đ(Mười triệu đồng). Như vậy số tiền ông Th, bà L còn nợ lại bà D đến thời điểm xét xử là 80.000.000đ(Tám mươi triệu đồng).

Ông Th, bà L vay tiền của bà D có lập giấy vay tiền nhưng không xác định thời hạn trả nợ gốc. Đây là hợp đồng vay tài sản không xác định thời hạn; do ông Th, bà L không thực hiện đúng cam kết trả nợ theo thỏa thuận nên bà D đã nhiều lần thông báo trước cho ông Th và bà L về thời hạn trả nợ. Đến thời điểm hiện nay ông

Th, bà L vẫn chưa trả cho bà D số tiền còn nợ như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn không có ý kiến gì về lãi xuất của khoản tiền vay đã thanh toán cho nguyên đơn. Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Th, bà L trả số tiền còn nợ 80.000.000đ cho bà Lương Thị D.

Về lãi xuất theo hợp đồng vay, các bên thỏa thuận 3%/tháng là vượt quá 150% của lãi xuất cơ bản do Ngân hàng công bố tại thời điểm trả nợ. Tuy nhiên các bị đơn không có ý kiến tranh chấp gì về số tiền lãi đã trả cho nguyên đơn, tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn Vũ Văn Th, Nguyễn Thị L phải thanh toán tiền nợ là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Xét yêu cầu của bà D là có căn cứ và được chấp nhận.

Hợp đồng vay tiền giữa bà L, ông Th ngày 26/4/2014, sau đó giữa các bên thống nhất khoản tiền gốc và lãi cũng như phương thức thanh toán vào ngày 09/8/2016 là trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành nên áp dụng quy định tại các Điều 471, 474 và 477 BLDS 2005 để giải quyết.

Từ những căn cứ phân tích nêu trên HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định việc vay nợ giữa các bị đơn Vũ Văn Th, Nguyễn Thị L với nguyên đơn Lương Thị D số tiền 70.000.000đ thể hiện như giấy vay tiền ngày 26/4/2014 là có thật, quá trình thực hiện hợp đồng vay, ngày 09/8/2016 các bên có sự thỏa thuận cộng lãi vào tiền gốc tổng cộng là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), tháng 01/2017 các bị đơn Vũ Văn Th và Nguyễn Thị L trả cho nguyên đơn được 10.000.000đ, từ đó đến nay không thanh toán thêm cho nguyên đơn được khoản tiền nào. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lương Thị D là phù hợp với các Điều 471, 474 và 477 BLDS 2005; khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Buộc các bị đơn Vũ Văn Th, Nguyễn Thị L phải trả nợ cho nguyên đơn Lương Thị D số tiền là: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

[3] Về án phí: Các bị đơn Vũ Văn Th, Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án và điểm b, khoản 2 mục I danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Mức án phí bà L, ông Th phải chịu là 4.000.000 đồng (5% x 80.000.000đ)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 BLTTDS;

Căn cứ vào các Điều 471, 474 và 477 BLDS 2005;

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án và điểm b, khoản 2 mục I danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị D đòi ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị L trả tiền vay còn nợ là 80.000.000đ. Buộc ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị L phải liên đới trả cho bà Lương Thị D số tiền là: 80.000.000đ(Tám mươi triệu đồng).

2. Bà Lương Thị D không yêu cầu ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị L trả lãi nên không xem xét.

3. Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Văn Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.000.000đ(Bốn triệu đồng). Bà Lương Thị D không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Lương Thị D số tiền tạm ứng án phí là 2.250.000 đồng(Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2010/005130 ngày 09/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người được thi hành án yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất giới hạn quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn Lương Thị D, vắng mặt các bị đơn Vũ Văn Th, Nguyễn Thị L. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện QH;
- Chi cục THADS huyện QH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Hỷ